

Bản án số: 555/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà V T H, sinh năm 1976; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: xxx LLQ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Xxx lô A chung cư LG, số xx LG, Phường y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông H P Ha, sinh năm 1964; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: xxx LLQ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Xxx lô A chung cư LG, số xx LG, Phường y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà V T H trình bày:

Bà H và ông H P Ha tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx, Quyền số 01, ngày 06/01/1995 do Ủy ban nhân dân Phường z, Quận 11 cấp. Vợ chồng chung sống có hai con chung.

Bà H khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 1995, hai bên ngày càng phát sinh bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi với nhau. Ông Ha thường xuyên nhậu nhẹt về la mắng xúc phạm và vô cớ gây sự với bà. Ông Ha không tôn trọng và không tin tưởng nên đã xâm phạm quyền riêng tư cá nhân của bà H. Bà H xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với ông Ha nên yêu cầu được xin ly hôn với ông Ha.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có hai con chung là H V Ti (nam, sinh ngày 21/4/1995) và H V Th (nam, sinh ngày 26/9/2000). Cháu Ti đã trưởng thành, muốn theo cha hay mẹ tùy ý. Riêng cháu Th chưa thành niên sẽ do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Ha phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm như sau: Bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng nhiều năm. Trước đây, bà cố gắng chung sống với ông Ha vì lo cho các con nhưng nay bà không thể chịu đựng được tính tình của ông Ha, việc tiếp tục sống chung với ông Ha là một cực hình đối với bà, càng làm cho bà bị ức chế về mặt tâm lý. Bà H đã nộp đơn xin ly hôn hai lần nhưng ông Ha luôn lấy lý do là còn thương vợ con nên Tòa án thuyết phục bà rút đơn để cho hai bên có cơ hội hòa giải. Tuy nhiên, ông Ha không thay đổi tính tình, thường lấy lý do là còn tồn tại quan hệ hôn nhân để đánh đập bà. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Ha nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ H V Th (nam, sinh ngày 26/9/2000). Bà H đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng do ông Ha đề nghị. Trường hợp ông Ha chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà H không yêu cầu ông Ha phải trả lãi chậm trả.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, phía bị đơn là ông H P Ha trình bày:

Ông Ha và bà V T H là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường z, Quận 11 đúng như lời trình bày của bà H.

Ông Ha xác nhận từ năm 2015 thì giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng về vấn đề tiền bạc và về quan điểm sống. Ông Ha cho rằng bà H thay đổi, không còn tình cảm với ông do bà H quen biết và thường đi chơi nhiều ngày với người đàn ông khác. Hai bên thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi nhau. Ông Ha khai có lần bà H dùng dao Thái Lan đâm ông dẫn đến phải nhờ Công an phường giải quyết. Ông Ha thừa nhận khi nóng tính có đánh bà H. Ông Ha khẳng định vẫn còn rất thương yêu vợ con nên việc bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Ông Ha xác nhận vợ chồng chung sống có hai con chung tên là H V Ti (nam, sinh ngày 21/4/1995) và H V Th (nam, sinh ngày 26/9/2000). Cháu Ti đã trưởng thành, muốn theo cha hay mẹ tùy ý. Riêng cháu Th chưa thành niên, nếu bà H cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý giao trẻ Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ha tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Ha vẫn giữ nguyên ý kiến như nêu trên và trình bày thêm như sau: Ông Ha xác định giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng nhau về vấn đề tiền bạc, bà H không chung thủy, quen biết với người đàn ông khác. Ông Ha thừa nhận có hành động nóng tính nhưng ông Ha khẳng định vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Ông Ha đề nghị Hội đồng xét xử cho ông thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng và giải quyết những việc riêng giữa ông và bà H về vấn đề tài sản. Trường hợp bà H cương quyết xin ly hôn

thì ông Ha đồng ý giao trẻ H V Th cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ha tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi trẻ Th đủ 18 tuổi, thực hiện cấp dưỡng từ ngày 05 dương lịch, bắt đầu tính từ ngày 05/10/2017, giao nhận trực tiếp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án còn có một số sai sót nhỏ như chậm giao thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và chậm đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tuy nhiên, Tòa án vẫn còn một số vi phạm nhỏ cần khắc phục như Tòa án đã tổng đạt chậm thông báo thụ lý cho bị đơn, chậm đưa vụ án ra xét xử.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà V T H khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông H P Ha. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Ông Ha thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H V Th và được ông Ha đồng ý, phù hợp với ý kiến của trẻ Th, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao trẻ Th cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông Ha đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà V T H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông H P Ha. Tại thời điểm bà V T H khởi kiện thì ông H P Ha đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về yêu cầu giải quyết quan hệ hôn nhân: Bà V T H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H P Ha với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Ông Ha hay nhậu nhẹt, xúc phạm đối với bà H, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Ha nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà H và ông Ha có phát sinh mâu thuẫn, do hai bên không còn tin tưởng nhau. Ông Ha có hành vi xúc phạm và không tôn trọng quyền riêng tư cá nhân của bà H. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Ha, không thể tồn tại hôn nhân, sống chung không an toàn và không hạnh phúc. Hơn nữa, bà H đã hai lần rút đơn yêu cầu xin ly hôn để tạo điều kiện cho ông Ha sửa đổi nhưng ông Ha vẫn không thể thay đổi nên bà H cương quyết xin ly hôn. Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Ha với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ H V Th (nam, sinh ngày 26/9/2000). Ông Ha đồng ý giao trẻ Th cho bà H nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi trẻ Th mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Bà H đồng ý mức cấp dưỡng này của ông Ha. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà H và ông Ha.

Bà H đồng ý nhận số tiền do ông Ha cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Trường hợp ông Ha chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà H không yêu cầu ông Ha phải trả lãi chậm trả. Sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông Ha thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Tuy nhiên, ông Ha khai ông vẫn còn thương yêu vợ con, không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết bác yêu cầu của bà H. Xét thấy, hai bên có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà H xác định không còn tình cảm với ông Ha, không thể chung sống như vợ chồng, việc sống chung không mang lại hạnh phúc, ảnh hưởng đến sức khỏe cho bà H. Mặc dù ông Ha cho rằng còn thương vợ thương con, muốn đoàn tụ nhưng thực chất ông Ha không thể hiện và làm thay đổi suy nghĩ của bà H ở lại để sống chung. Bà H đã tạo cơ hội rút yêu cầu ly hôn để ông Ha suy nghĩ thay đổi nhưng ông Ha vẫn không làm được, không tạo tình cảm và lòng tin cho bà H nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Ha không được bà H chấp nhận để đoàn tụ sống chung, không có cơ sở xem xét giải quyết nên không chấp nhận yêu cầu của ông Ha.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ha về việc ông Ha đồng ý giao con chung là trẻ H V Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ha về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng, giao nhận trực tiếp vào ngày 05 dương lịch hàng tháng đến khi trẻ Th trưởng thành đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/10/2017.

Về tài sản chung: Do ông Ha xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

Về nợ chung: Ông Ha xác định vợ chồng không có nợ chung.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu việc Tòa án chậm giao thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và chậm đưa vụ án ra xét xử là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà V T H được ly hôn với ông H P Ha, giao con chung là trẻ H V Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông Ha cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng, giao vào ngày 05 dương lịch hàng tháng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà V T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông H P Ha phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V T H.

Bà V T H được ly hôn với ông H P Ha.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx, Quyền số 01, ngày 06/01/1995 do Ủy ban nhân dân Phường z, Quận 11 cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà V T H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ H V Th (nam, sinh ngày 26/9/2000). Ghi nhận sự tự nguyện của ông H P Ha cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng đến khi trẻ Th trưởng thành 18 tuổi, hai bên giao nhận tiền trực tiếp vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05/10/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà V T H không yêu cầu ông H P Ha phải chịu lãi chậm trả trong trường hợp ông Ha chậm thanh toán tiền cấp dưỡng.

Ông H P Ha được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Ha thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo

yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà V T H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0003907 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà V T H đã nộp đủ tiền án phí.

Ông H P Ha có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình thì người được thi hành án Hôn nhân và gia đình, người phải thi hành án Hôn nhân và gia đình có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận